

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HM
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/09/2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị N – Thẩm phán

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim D

2. Bà Tạ Thị T

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh N - Thư ký tòa án nhân dân quận HM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị A - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HM xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 326/2022/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 05 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số /2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 07 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kiều V, sinh năm 1975

HKTT: 17 Nguyễn Văn T, Phương L, Thanh X, HN.

Tạm trú: P214 CT2 ĐN1 KĐT Định C, phường Định C, quận HM, HN.(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1975

HKTT: Tổ 72, phường Phương L, quận Thanh X, HN.

Tạm trú: P214 CT2 ĐN1 KĐT Định C, phường Định C, quận HM, HN. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều V trình bày:

+ *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương L, quận Thanh X, HN, vào ngày 09/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Tổ 72, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung; thường có xảy ra cãi vã. Anh Nguyễn Thanh H phát sinh nhiều khoản nợ nần bên ngoài mà chị Lê Thị Kiều V không biết, thường xuyên có người gọi điện hoặc đến nhà để đòi nợ. Đặc biệt từ năm 2020 đến nay đã nhiều lần bị bên đòi nợ thuê gọi điện đến gia đình để đòi nợ, khủng bố điện thoại cả ngày lẫn đêm. Thậm chí còn đăng ảnh gia đình bố mẹ chị Lê Thị Kiều V lên mạng xã hội chửi bới bậy bạ, khiến gia đình người thân sống không yên ổn. Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H đã ly thân từ năm 2012 đó cho đến nay. Chị Lê Thị Kiều V xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

+ *Về con chung:* Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/12/2001 và cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 17/12/2003.

Hiện nay cả hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, các cháu đã tự quyết định cuộc sống riêng nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm Tòa án giải quyết ly hôn, chị V xác nhận không có thai chung với anh Nguyễn Thanh H.

+ *Về tài sản chung và nhà đất chung:* Chị Lê Thị Kiều V xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về các khoản nợ chung*: Chị Lê Thị Kiều V xác nhận: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về án phí*: Chị Lê Thị Kiều V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 24/05/2022 người làm chứng cháu Nguyễn Như P trình bày:

Quá trình chung sống bố cháu Nguyễn Thanh H và mẹ cháu Lê Thị Kiều V chung sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh từ thời điểm cháu Nguyễn Như P học cấp I và diễn ra thường xuyên. Nguyên nhân là do anh Nguyễn Thanh H và chị Lê Thị Kiều V bất đồng quan điểm sống, tích cách không phù hợp, anh Nguyễn Thanh H nợ nần nhiều người bao gồm những người trong họ hàng lẫn vay của người xã hội dẫn đến anh chị hay tranh luận cãi nhau. Nay mẹ cháu chị V gửi đơn xin ly hôn, quan điểm của cháu Nguyễn Như P là việc riêng của bố mẹ cháu, cháu không có quan điểm

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt và niêm yết văn bản hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kiều V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

Chị V trình bày cuộc sống chung vợ chồng giữa chị và anh Hoài không có hạnh phúc, mâu thuẫn giữa chị và anh H ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi nhau. Chị V đã không còn tình cảm với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/12/2001 và cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 17/12/2003.

Cả hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, các cháu đã tự quyết định cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại thời điểm tòa án giải quyết ly hôn, chị V xác nhận không có thai chung với anh Nguyễn Thanh H.

Về tài sản chung, nhà đất chung và khoản nợ chung khác: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân quận HM ngày 20/07/2022 tổ trưởng tổ dân phố số 38 phường Định C, quận HM, HN nơi chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H cư trú cung cấp: Trong thời gian chung sống chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn của anh chị đã được tổ dân phố hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HM tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại điều 71, điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tuy nhiên anh H vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoài là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều V. Chị Lê Thị Kiều V được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/12/2001 và cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 17/12/2003.

Cả hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, các cháu đã tự quyết định cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nhà đất chung: Không có nên không đề nghị giải quyết
- Các khoản nợ chung: Không có nên không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kiều V thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận HM thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa, Quyết định hoãn phiên tòa, tuy nhiên anh Hoài vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh H.

Anh Nguyễn Thanh H được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Phương L, quận Thanh X, HN, vào ngày 09/11/2000. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại: Tổ 72, phường Phương L, quận Thanh X, thành phố HN. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống khác nhau hoàn toàn; vợ chồng không có tiếng nói chung; thường có xảy ra cãi vã. Anh Nguyễn Thanh H phát sinh nhiều khoản nợ nần bên ngoài mà chị Lê Thị Kiều V không biết, thường xuyên có người gọi điện hoặc đến nhà để đòi nợ. Đặc biệt từ năm 2020 đến nay đã nhiều lần bị bên đòi nợ thuê gọi điện đến gia đình để đòi nợ, khủng bố điện thoại cả ngày lẫn đêm. Thậm chí còn đăng ảnh gia đình bố mẹ chị Lê Thị Kiều V lên mạng xã hội chửi bới bậy bạ, khiến gia đình người thân sống không yên ổn. Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H đã ly thân từ năm 2012 đó cho đến nay.

Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh H đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị V và anh H không còn quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau nên cần áp dụng khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kiều V. Cho chị Lê Thị Kiều V được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2.2. Về con chung: Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/12/2001 và cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 17/12/2003.

Xét thấy cả hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, các cháu đã tự quyết định cuộc sống riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nhà đất chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về các khoản nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Lê Thị Kiều V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Kiều V. Cho chị Lê Thị Kiều V được ly hôn anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Kiều V và anh Nguyễn Thanh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 30/12/2001 và cháu Nguyễn Như P, sinh ngày 17/12/2003.

Xét thấy cả hai con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, các cháu đã tự quyết định cuộc sống riêng, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung là động sản và bất động sản: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

5. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Kiều V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Lê Thị Kiều V đã nộp

300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0050147 ngày 17 tháng 05 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận HM.

Chị Lê Thị Kiều V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thanh H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q. HM;
- Chi cục THADS Q. HM;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị N